



ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH  
**ĐẠI HỌC SÀI GÒN**



# DÂN SỐ NÔNG THÔN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ NÀY SINH



TPHCM. NGÀY 20 THÁNG 06 NĂM 2009



BÀI THI HỌC KỲ BỘ MÔN XÃ HỘI HỌC

ĐỀ TÀI

# DÂN SỐ NÔNG THÔN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ NÀY SINH

KHOA VĂN HÓA-DU LỊCH

**GVHD:** T.S PHẠM THỊ THU NGÀ

**NHÓM THỰC HIỆN**

1. Huỳnh Văn Công ( Nhóm Trưởng)
2. Đặng Quang Chinh
3. Nguyễn Huy Cường
4. Nguyễn Văn Châu
5. Hoàng Thị Thu Hà

▪ Bố cục đề tài:

DÂN SỐ NÔNG THÔN  
VÀ  
NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH

THỰC  
TRẠNG



NGUYÊN  
NHÂN



HẬU  
QUẢ



GIẢI  
PHÁP



KẾT  
LUẬN



# I. Thực trạng dân số:

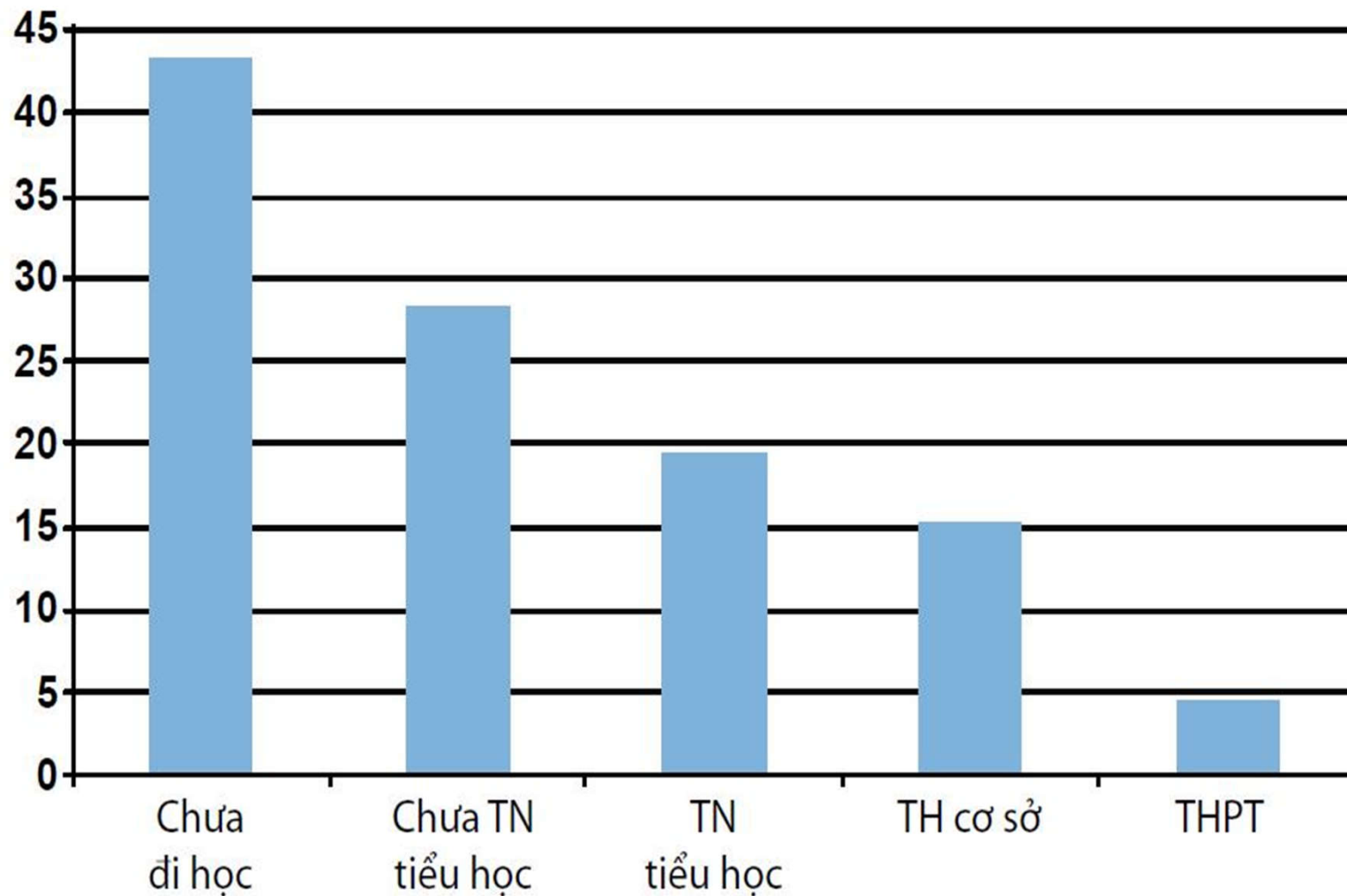
- ❖ Việt Nam hiện nay có khoảng 85,2 triệu người. đứng thứ 13 thế giới, thứ 2 khu vực ĐNÁ. Tỷ lệ dân sống ở nông thôn là chủ yếu chiếm 73% dân số của cả nước
- ❖ Mỗi năm dân số nước ta tăng 1,1 triệu người. Dự đoán đến năm 2024 dân số tăng sẽ là xấp xỉ 100 triệu người
- ❖ Năm 2008 là năm công tác kế hoạch hóa gia đình không đạt được chỉ tiêu. Là năm có tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên tăng cao nhất giai đoạn 2006-2008. Dẫn đến hệ quả năm 2009 tỉ lệ trẻ sơ sinh tiếp tục tăng

❖ Tỷ lệ giới tính trẻ sơ sinh sau khi ra đời chênh lệch nhau khá lớn. Cứ 112 bé trai mới có 100 bé gái

→ *Phải lên án các hành vi chuẩn đoán và lựa chọn giới tính dưới mọi hình thức*

❖ Mối quan hệ giữa mức sinh và trình độ học vấn của phụ nữ nông thôn. Phụ nữ có mức sinh cao thường tập trung ở nhóm phụ nữ có trình độ học vấn thấp





*Biểu đồ tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên trong năm chia theo trình độ học vấn năm 2007*

→ *Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình cần tập trung cao ở nhóm đối tượng này. Để họ tiếp cận được các dịch vụ sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình*

❖ *Tỉ suất chết của trẻ dưới 1 tuổi ( IER) đã giảm từ 16/1000 trẻ ra đời (2007) xuống 15/1000 trẻ ra đời (2008)*

→ *Khẳng định được những tiến bộ trong việc Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Cũng như các thành tựu trong hệ thống chăm sóc sức khỏe*



- ❖ Việt Nam đã đạt mức sinh thay thế nhưng vẫn còn khác biệt về mức sinh giữa các vùng. Ở thành thị tỉ suất sinh là 1,84 con/phụ nữ. Và ở nông thôn là 2,22 con/phụ nữ. Mô hình tiếp tục chuyển từ sinh sớm sang sinh muộn. Thể hiện khuynh hướng nữ sinh con đầu lòng muộn hơn từ 25-34 ở đô thị và 20-29 ở nông thôn

## II. Nguyên Nhân:

- ❖ Do đời sống sản xuất nông nghiệp ( lao động chân tay) nó đòi hỏi cần nhiều lao động dẫn đến cần nhiều nguồn nhân lực → đông con
- ❖ Do văn hóa Việt quy định suy nghĩ và nếp sống của con người Việt Nam



❖ Do tư tưởng phong kiến cổ hủ ở nông thôn “trọng nam khinh nữ”, “con đàn cháu đống”, “phải có con trai nối dõi”

❖ Do tình hình nông thôn còn nghèo đói, trình độ dân trí của người dân còn quá thấp

→ *Việc nhận thức và tư duy về vấn đề dân số còn lệch lạc, phiến diện. Chưa hiểu rõ được tác hại của vấn đề dân số tăng nhanh*

❖ Do nhận thức và trình độ hiểu biết còn quá thấp dẫn đến hiện trạng “tảo hôn”, “sinh con ngoài ý muốn”, “suy nghĩ lỗi thời”, “trời sinh voi, trời sinh cỏ”

→ *gia tăng dân số*



### III. Hậu quả

#### 1) Gây sức ép với việc phát triển kinh tế xã hội

- Ở nông thôn không phá được cái “xiềng ba sào”
- Ngân sách phải chi tiêu nhiều cho vấn đề xã hội

#### 2) Gây sức ép đối với tài nguyên môi trường

- Dự trữ các nguồn tài nguyên nhanh chóng cạn kiệt
- Phá rừng để mở rộng vấn đề ruộng đất nông nghiệp dẫn đến mất cân bằng sinh thái. Nạn ô nhiễm môi trường ngày càng tăng.
- Gia tăng cơ giới dồn về các đô thị tăng nhanh, nơi ở chật hẹp, chất lượng môi sinh giảm sút

- ❖ Do điều kiện thấp kém của nền kinh tế nông nghiệp. Tỷ lệ dân số nông thôn cao chiếm tới 73% dân số cả nước. Các dịch vụ phúc lợi xã hội chưa phát triển ( dịch vụ chăm sóc trẻ thơ, chăm sóc người già...) là những yếu tố chưa đảm bảo vững chắc để nhân dân chấp nhận quy mô gia đình có 1 hoặc 2 con
- ❖ Các hoạch định chính sách về vấn đề dân số chưa được đồng bộ của chính quyền các cấp. Nhà nước chưa thực sự chăm lo đến vấn đề dân số.



### 3) Gây sức ép đối với chất lượng cuộc sống

- Hiện tại kinh tế nước ta vẫn căn bản là kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, thu nhập bình quân đầu người vào loại thấp nhất thế giới, dân số tăng nhanh không thể thực hiện cân bằng “cung - cầu”
- Cái nghèo về đời sống vật chất sẽ dẫn đến cái nghèo về đời sống tinh thần



## IV. Giải Pháp

### 1) Giải pháp cấp thời:

#### a) Ban hành các giải pháp về luật:

- Quy định mỗi gia đình chỉ có từ 1 đến 2 con
- Đẩy mạnh cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình tới từng hộ nông thôn.
- Có những biện pháp mạnh đối với công nhân viên chức có con thứ 3

#### b) Tuyên truyền về các biện pháp tránh thai

- Rất nhiều các biện pháp tránh thai đã được áp dụng vào Việt Nam từ những năm 1980 như :
  - ✓ Dùng Bao Cao Su
  - ✓ Dùng thuốc tránh thai
  - ✓ Đặt vòng ở phụ nữ...

➤ *Các biện pháp tránh thai giúp giảm tỷ lệ sinh con ngoài ý muốn, góp phần lớn trong nỗ lực giảm dân số trong những năm gần đây*

## 2) Giải pháp dài hạn

- Với hệ thống tuyên truyền viên đến tận cơ sở khu dân cư, với hi vọng nâng cao ý thức người dân, trong việc hạn chế gia tăng dân số
- Chú trọng đến hệ thống giáo dục. Mở các lớp huấn luyện cho cán bộ của hội phụ nữ ở cấp cơ sở về vấn đề dân số và các biện pháp tránh thai
- Nâng cao dân trí cho toàn thể nhân dân trong cả nước. Sở dĩ dân số tăng nhanh là cũng một phần do dân trí còn quá thấp

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục bài trừ các hươg suy nghĩ lệch lạc, cồ hủ, phong kiến đến toàn thể tầng lớp nhân dân. Chỉ ra cho nhân dân thấy đượ tác hại nghiêm trọng của những tư tưởng đó
- Cho nhân dân vay vốn, định hướng nghề nghiệp, tạo mọi điều kiện tốt nhất để thoát khỏi cảnh đói nghèo. Kinh tế gia đình phát triển sẽ làm cho họ sẽ có suy nghĩ và tư tưởng thoáng hơn
- Cần nghiên cứu rõ về văn hóa từng vùng, từng khu vực trong cả nước để có những biện pháp đối sách về vấn đề dân số cho phù hợp đối với từng vùng khác nhau.



- Cần tổ chức giáo dục tầng lớp thanh niên có một nếp nghĩ hiện đại về tình yêu, tình bạn trong sáng. Cần cho họ hiểu rõ hơn về vấn đề quan hệ tình dục và các biện pháp tránh thai

## V. Kết Luận:

Vấn đề dân số hiện nay đối với Đảng và chính phủ ta luôn là một vấn đề nan giải. Những giải pháp và hoạch định chính sách về vấn đề dân số gần đây của nhà nước cũng đã đạt được rất nhiều các thành tựu như: *Việt Nam đã đạt được mức sinh thay thế, tỉ suất chết của trẻ dưới một tuổi cũng đã giảm đáng kể so với giai đoạn trước...* Tuy nhiên những giải pháp hoạch định chính sách về vấn đề này cũng chỉ đạt ở mức tương đối mà thôi chứ không thể hoàn toàn tuyệt đối điều chỉnh gia tăng dân số theo ý muốn của một tổ chức hay một cá nhân nào cả.



Bởi bản sắc và phong tục của người Việt thì rất khó chuyển dời. Vì thế cần có những hoạch định đúng đắn về nó để có thể kiểm soát tình hình dân số phù hợp với điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội và thực trạng của nền kinh tế Việt Nam mà thôi.

## ❖ Tài liệu tham khảo:







